

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh hệ vừa làm vừa học năm 2024**

Căn cứ kế hoạch tuyển sinh năm 2024, Trường Đại học Tây Nguyên thông báo tuyển sinh hệ vừa làm vừa học năm 2024 như sau:

**1. Thông tin tuyển sinh**

STT	Trình độ / Ngành đào tạo	Mã ngành	Chi tiêu (dự kiến)	Đối tượng tuyển sinh	Cách xét tuyển
<b>4.1</b>	<b>Liên thông từ trung cấp lên đại học</b>				
4.1.1	Quản lý đất đai	7850103	14	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập trình độ trung cấp
4.1.2	Thú y	7640101	35	Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y	
4.1.3	Điều dưỡng	7720301	50	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe	
4.1.4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	50	Thí sinh tốt nghiệp trung cấp ngành đúng hoặc chuyên ngành gần	
4.1.5	Kế toán	7340301	30	Thí sinh tốt nghiệp trung cấp ngành đúng hoặc chuyên ngành gần	
4.1.6	Khoa học cây trồng	7620110	20	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp	
4.1.7	Lâm sinh	7620205	20	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp	
4.1.8	Giáo dục Mầm non	7140201	29	Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Giáo dục Mầm non	
4.1.9	Giáo dục Tiểu học	7140202	20	Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Giáo dục Tiểu học	
4.1.10	Sư phạm Hóa học	7140212	9	Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Sư phạm Hóa học hoặc chuyên ngành gần	
<b>4.2</b>	<b>Liên thông từ cao đẳng lên đại học</b>				
4.2.1	Quản lý đất đai	7850103	10	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập trình độ cao đẳng
4.2.2	Thú y	7640101	10	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y	
4.2.3	Điều dưỡng	7720301	60	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe	
4.2.4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	60	Thí sinh tốt nghiệp cao đẳng ngành đúng hoặc chuyên ngành gần	
4.2.5	Kế toán	7340301	50	Thí sinh tốt nghiệp cao đẳng ngành đúng hoặc chuyên ngành gần	
4.2.6	Khoa học cây trồng	7620110	20	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	
4.2.7	Lâm sinh	7620205	20	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	
4.2.8	Giáo dục Mầm non	7140201	100	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Giáo dục Mầm non	
4.2.9	Giáo dục Tiểu học	7140202	91	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Giáo dục Tiểu học	
4.2.10	Giáo dục Chính trị	7140205	20	Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành SP Giáo dục công dân, hoặc sư phạm dạy nhiều môn trong đó có môn GD công dân	
4.2.11	Giáo dục Thể chất	7140206	20	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Giáo dục Thể chất	

STT	Trình độ / Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Đối tượng tuyển sinh	Cách xét tuyển
4.2.12	Sư phạm Toán học	7140209	25	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Sư phạm Toán hoặc chuyên ngành gần	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập trình độ cao đẳng
4.2.13	Sư phạm Vật lý	7140211	25	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Sư phạm Vật lí hoặc chuyên ngành gần	
4.2.14	Sư phạm Hóa học	7140212	20	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Sư phạm Hóa học hoặc chuyên ngành gần	
4.2.15	Sư phạm Sinh học	7140213	25	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Sư phạm Sinh học hoặc chuyên ngành gần	
4.2.16	Sư phạm Ngữ văn	7140217	20	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn hoặc chuyên ngành gần	
4.2.17	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	25	Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh	
<b>4.3 Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên</b>					
4.3.1	Quản lý đất đai	7850103	5	Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ đại học	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập trình độ đại học
4.3.2	Thú y	7640101	5		
4.3.3	Kế toán	7340301	40		
4.3.4	Ngôn ngữ Anh	7220201	100		
4.3.5	Triết học	7229001	20		
4.3.6	Khoa học cây trồng	7620110	20		
4.3.7	Lâm sinh	7620205	20		

## 2. Thời gian đào tạo và kế hoạch học tập

### 2.1. Thời gian đào tạo

Sinh viên học tập theo học chế tín chỉ, thời gian đào tạo (và số tín chỉ) thực tế phụ thuộc vào số học phần được miễn giảm và số học phần bắt buộc phải học trong quá trình đào tạo của sinh viên.

### 2.2. Kế hoạch học tập (dự kiến)

- Các ngành đào tạo giáo viên (sư phạm): Học trong dịp hè, Thứ Bảy, Chủ nhật.
- Các ngành đào tạo khác: Học vào Thứ Bảy, Chủ nhật, buổi tối các ngày trong tuần.

## 3. Tuyển sinh

### 3.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- a) Phiếu đăng ký tuyển sinh (ghi rõ, đầy đủ thông tin);
- b) Bản photocopy căn cước công dân (nếu chưa được cấp CCCD thì nộp bản photocopy CMND kèm theo mã số định danh cá nhân (khai báo trong hồ sơ));
- c) Bản photocopy bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình văn hóa giáo dục phổ thông (đối với đào tạo đại học, đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học);
- d) Bản photocopy học bạ THPT (đối với đào tạo đại học, đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học nhóm ngành giáo viên, sức khỏe);
- e) Bản photocopy bằng trung cấp/cao đẳng/đại học, bảng điểm.

**Lưu ý:** Đối với các thí sinh đăng ký theo hình thức trực tuyến (online), yêu cầu các hồ sơ này nộp bản scan từ bản gốc, không nộp bản scan lại từ bản photocopy.

### **3.2. Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển (Ngưỡng đảm bảo chất lượng)**

3.2.1. Thí sinh đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành đào tạo giáo viên và ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề khi:

a) Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên, trừ các trường hợp quy định tại điểm b mục này;

b) Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên đối với các ngành Giáo dục thể chất, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

3.2.2. Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế khi đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

3.2.3. Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào như sau:

a) Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên và ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề trừ các trường hợp quy định tại điểm b, c mục này, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

b) Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Giáo dục Thể chất, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;

- Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

c) Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07 tháng 5 năm 2020 nếu dự tuyển vào học đại học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019 không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

**Ghi chú:** *Thí sinh liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học phải có bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THPT mới được xét tuyển.*

### **3.3. Cách xét tuyển**

a) Đào tạo đại học

**Điểm xét tuyển** = A + Điểm ưu tiên, trong đó:

A = Điểm trung bình năm học lớp 12 \* 3

b) Đào tạo liên thông lên đại học

**Điểm xét tuyển** = B + Điểm ưu tiên, trong đó:

B = Điểm trung bình chung toàn khóa (hoặc điểm trung bình xếp loại tốt nghiệp) của trình độ trung cấp (hoặc cao đẳng, đại học) \* 3.

### 3.4. Kết quả xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, Nhà trường sẽ xét trúng tuyển theo ngành đăng ký dự thi theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

## 4. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

### 4.1. Thời gian nhận hồ sơ

Nhà trường tiếp nhận hồ sơ bằng hình thức online, nộp qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp trong giờ hành chính từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần tại Phòng Truyền thông và tư vấn tuyển sinh, Tầng 1, Tòa nhà điều hành, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

### 4.2. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển và xét tuyển

Thời gian đăng ký	Ngày xét tuyển	Ghi chú
Đợt 1: Từ ngày 01/6/2024 đến hết 14/09/2024	15/9/2024	
Đợt 2: Từ ngày 15/9/2024 đến hết ngày 14/12/2024	15/12/2024	

**4.3. Lệ phí đăng ký dự tuyển:** 200.000đ/1 hồ sơ

## 5. Mở lớp đào tạo tại đơn vị liên kết

Nếu có đủ điều kiện mở lớp, Nhà trường sẽ phối hợp với đơn vị liên kết đào tạo và hoàn tất thủ tục tuyển sinh trước ngày xét tuyển 1 tháng (không đào tạo ngoài trường đối với ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học). Thí sinh đăng ký dự tuyển tại đơn vị liên kết đào tạo phải nộp 02 bộ hồ sơ (như quy định tại **Mục 3.1**), nộp vào thời gian do Nhà trường và đơn vị liên kết đào tạo quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với Phòng Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh, Tầng 1, Tòa nhà điều hành, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567, Lê Duẩn, phường EaTam, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, điện thoại 0262.3817397, website: <http://tuyensinh.ttn.edu.vn>, Hotline/Zalo: 096 516 44 45.

### Nơi nhận:

- Các khoa đào tạo;
- Các đơn vị liên kết;
- Phòng TT&TVTS;
- Lưu: VT, ĐT(20).



## PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

Ảnh

3 x 4

### I. THÔNG TIN THÍ SINH

Họ và tên (*Chữ in hoa có dấu*): ..... Ngày sinh: ...../...../ .....

Giới tính: ..... Dân tộc: .....

Số căn cước công dân (*hoặc mã định danh cá nhân*): .....

Hộ khẩu: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Đơn vị công tác (*nếu có*): .....

Thời gian công tác (*nếu có*): .....

### II. ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

Ngành: ..... Mã ngành: .....

#### Loại hồ sơ

- Liên thông từ Trung cấp lên Đại học
- Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học
- Đào tạo đối với đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (văn bằng 2)

#### Nơi học THPT (*tên trường, tên tỉnh*):

Lớp 10: .....

Lớp 11: .....

Lớp 12: .....

Điểm trung bình năm lớp 12: ..... (*chỉ ghi nếu dự tuyển đại học*)

Năm tốt nghiệp THPT: .....

Học lực lớp 12 (*G, K, TB, Y*): ..... Hạnh kiểm lớp 12 (*T, K, TB*): .....

Điểm trung bình chung toàn khóa (*hoặc điểm trung bình xếp loại tốt nghiệp*) chương trình học trung cấp, hoặc cao đẳng, hoặc đại học: ..... (*chỉ ghi nếu dự tuyển liên thông*)

Đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh:  Khu vực ưu tiên:

### LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có điều gì sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

### XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

(Đối với nhóm ngành Sư phạm, Sức khỏe)

Thí sinh ký tên

(Ký, ghi rõ họ tên)